

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH**

**V/v: Xác định cha cho con**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐẮK LẮK**

*Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà **Vũ Thị Hoài**

*Thư ký phiên họp:* Bà **Linh Hoàng Trang Êban** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 tham gia phiên họp:* Ông **Trần Dương Công** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 218/2026/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2026 về việc “*Yêu cầu xác định cha cho con*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 36/2026/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:* Chị **Bạch Ngọc P**, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn A, xã I, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Trần Hải K**, sinh năm 1980; Địa chỉ: Tổ B, ấp P, xã T, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt)

2. Anh **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn A, xã I, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH:**

*Theo lời trình bày và đơn yêu cầu xác định cha cho con của chị Bạch Ngọc P có nội dung như sau:*

Vào năm 2006 chị và anh Trần Hải K đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai trên tinh thần tự nguyện, không ai bị ép buộc. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn nên cả hai quyết định sống ly thân. Trong khoảng thời gian sống ly thân với anh K thì chị có phát sinh tình cảm với anh Nguyễn Ngọc T, hai bên có quan hệ với nhau dẫn đến chị mang thai và đến ngày 14/3/2022 thì chị sinh con đặt tên là cháu Nguyễn Ngọc Công D. Trong thời gian chị sinh cháu D thì chị và anh K vẫn đang là vợ chồng hợp pháp. Đến tháng 10 năm 2023 chị làm đơn ra Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai để xin ly hôn với anh K và đã được Tòa án nhân dân huyện

Tân Phú, tỉnh Đồng Nai giải quyết cho ly hôn tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 257/2023/QĐST- HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2023. Do cháu Nguyễn Ngọc Công D, sinh ngày 14/3/2022 là con đẻ của chị và anh Nguyễn Ngọc T nhưng được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị và anh Trần Hải K đang là vợ chồng nên chị không thể làm giấy khai sinh cho con. Ngày 16 tháng 5 năm 2026 anh Nguyễn Ngọc T đã làm đơn đề nghị Trung tâm C giám định ADN giữa anh Nguyễn Ngọc T và cháu Nguyễn Ngọc Công D có phải là cha con hay không. Kết quả giám định ADN thể hiện cháu Nguyễn Ngọc Công D là con của anh Nguyễn Ngọc T. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của anh Nguyễn Ngọc T và cháu Nguyễn Ngọc Công D. Chị đề nghị Tòa án giải quyết xác định anh Nguyễn Ngọc T là cha đẻ của cháu Nguyễn Ngọc Công D, sinh ngày 14 tháng 3 năm 2022.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk đề nghị Tòa án căn cứ khoản 10 Điều 29, 35, 367, 369, 370 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị chấp nhận đơn yêu cầu của chị Bạch Ngọc P. Xác định anh Nguyễn Ngọc T là cha đẻ của cháu Nguyễn Ngọc Công D. Về lệ phí: Chị Bạch Ngọc P phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 2 nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật: Đơn yêu cầu xác định cha cho con của chị Bạch Ngọc P, địa chỉ: Thôn A, xã I, tỉnh Đắk Lắk. Đây là việc Hôn nhân và gia đình “*Yêu cầu xác định cha cho con*” theo khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, nên Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk thụ lý giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên họp người yêu cầu chị Bạch Ngọc P; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Hải K, anh Nguyễn Ngọc Thanh vắng M có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ theo khoản 2, 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết vắng mặt chị P, anh K và anh T.

[2] Về nội dung: Chị Bạch Ngọc P và anh Nguyễn Ngọc T có quan hệ tình cảm với nhau, dẫn đến việc chị P mang thai và đến ngày 14 tháng 3 năm 2022 chị P sinh con đặt tên là cháu Nguyễn Ngọc Công D. Trong thời gian chị P sinh cháu D, thì chị và anh K vẫn đang là vợ chồng hợp pháp. Đến ngày 25 tháng 10 năm 2023 chị P và anh K đã được Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai giải quyết cho ly hôn tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 257/2023/QĐST- HNGĐ. Do cháu Nguyễn Ngọc Công D sinh ra trong thời gian chị P và anh K chưa ly hôn nên không thể làm giấy khai sinh có tên cha là anh Nguyễn Ngọc T.

Theo phiếu kết quả phân tích ADN của Trung tâm C giám định ADN giữa anh Nguyễn Ngọc T và cháu Nguyễn Ngọc Công D có quan hệ cha con với tần suất

99.999999%. Như vậy, có cơ sở để khẳng định anh Nguyễn Ngọc T là cha đẻ của cháu Nguyễn Ngọc Công D, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị Bạch Ngọc P.

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 10 Điều 29, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 Điều 361, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 89, Điều 91, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu xác định cha cho con của chị Bạch Ngọc P.

Xác định cháu Nguyễn Ngọc Công D, sinh ngày 14 tháng 3 năm 2022 là con ruột của anh Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 18 tháng 02 năm 1992, địa chỉ: Thôn A, xã I, tỉnh Đắk Lắk.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân và gia đình: Chị Bạch Ngọc P phải nộp 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị P đã nộp theo biên lai thu số 0005747 ngày 22 tháng 5 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc kể từ ngày được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk được quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk được quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra Quyết định.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 2 – Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- THADS khu vực 2 - Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ vụ án.

#### **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(Đã ký)

**Vũ Thị Hoài**